

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giáp Văn Cương

Bà Hoàng Thị Chiên

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Diệu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/HSST ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn P; sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2000 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Nông Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Nông Văn K; sinh ngày: 29 tháng 3 năm 2001 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1970 và bà Nông Thị R, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại*: Tạ Thúy H,; sinh năm: 1979; trú tại: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Hoàng Văn T; sinh năm 1984; trú tại: Tổ X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của bà Tạ Thúy H; trú tại: Phố H, thị trấn Q, huyện Q về việc bà bị mất trộm 01 (*Một*) chiếc túi xách giả da màu đen, bên trong có số tiền khoảng hơn 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), 01 (*Một*) điện thoại di động cùng một số giấy tờ tùy thân và hóa đơn đều mang tên Tạ Thúy H tại nhà riêng vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 12/6/2022.

Cùng ngày, Hoàng Văn T nhặt được chiếc túi ở bể tiêu năng của Hồ sinh thái Bản Đà và giao nộp cho cơ quan điều tra. Bên trong chiếc túi có: Căn cước công dân, giấy phép lái xe đều mang tên Tạ Thúy H; 02 (*Hai*) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (*Hai nghìn đồng*); 01 (*Một*) ốp điện thoại và một số giấy tờ hóa đơn khác.

Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa xác định Nông Văn P và Nông Văn K là người thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận:

“- 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 7Plus 128GB, màu hồng, số IMEL: 353813082477752 máy đã qua sử dụng được chủ sở hữu mua mới ngày 25/01/2017 có giá trị tại thời điểm định giá ngày 23/6/2022 là 7.479.000đ (*Bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*);

- 01 (Một) chiếc túi xách giả da màu đen, có dây đeo màu đen, túi đã qua sử dụng, mua mới vào đầu năm 2022 có giá trị tại thời điểm định giá ngày 16/6/2022 là 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*)
- 01 (Một) ốp điện thoại không còn giá trị”.

Quá trình điều tra, Nông Văn P và Nông Văn K đều khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/6/2022 P gặp K là người cùng xóm, hai người nói chuyện và thống nhất đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. P điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát của Nông Văn K1 chở K từ Trùng Khánh ra thị trấn Quảng Uyên, đến ngã ba Trùng Khánh – Hạ Lang thì đổi cho K điều khiển xe. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng T thuộc phố H, thị trấn Q, huyện Q, P nhìn thấy 01 (Một) chiếc túi xách màu đen để trên ghế gỗ trong nhà bếp ngay gần cửa ra vào và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P bảo K quay xe lại, rồi một mình đi bộ vào gần cửa bếp và vẫy tay cho K đến gần chỗ P để đợi đón. Sau đó P tiến lại gần vị trí chiếc túi thì thấy chị Tạ Thúy H đang xem tivi ngồi quay lưng lại phía chiếc túi, P dùng tay phải cầm lấy túi giấu vào trong bụng phía sau lớp áo rồi chạy ra ngoài lên xe mô tô, bảo K điều khiển theo hướng thị trấn Trùng Khánh. Khi đến hồ sinh thái thuộc xóm Bản Đà, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh thì K dừng xe, P mở túi ra kiểm tra thấy 01 (Một) cọc tiền buộc dây chun màu vàng, đếm được 1.953.000đ (*Một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*); 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu hồng có gắn ốp nhựa trong suốt; 01 (Một) căn cước công dân; 01 (Một) giấy phép lái xe và một số hóa đơn, phong bì rỗng. P cầm tiền và điện thoại, còn chiếc túi xách và những đồ vật khác thì đưa cho K vứt xuống hồ.

Đối với số tiền trộm cắp được P đưa cho K 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy; 53.000đ (*Năm mươi ba nghìn đồng*) mua thịt nướng cùng nhau ăn và sử dụng. Số tiền còn lại P và K chia nhau mỗi người 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra Nông Văn P khai: Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2022 P bán chiếc điện thoại Iphone 7Plus cho Hoàng Văn T, sinh năm 1984, trú tại tổ 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), số tiền này P đã tiêu xài hết.

Bị hại Tạ Thúy H khai: Trong túi xách có một cọc tiền lẻ khoảng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), ngoài ra có điện thoại di động, giấy tờ và một số

phong bì thư nhưng bên trong không có tiền. Quá trình điều tra bà đã nhận lại điện thoại và các giấy tờ bị mất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn T khai: Khi mua chiếc điện thoại với bị cáo P anh không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Đối với số tiền mua điện thoại anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQH ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn P, Nông Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã trộm cắp. Đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn P, Nông Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân nên đã rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo P là người thực hành còn bị cáo K là người giúp sức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 khoản Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 09 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 06 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo và bị hại đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý do đó không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2022 tại phòng bếp nhà bà Tạ Thúy H thuộc phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn P và Nông Văn K có hành vi trộm cắp 01 (Một) túi xách của Tạ Thúy H bên trong có 1.953.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động và một số giấy tờ khác. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được tại thời điểm định giá là 9.782.000đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nhưng để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn P và Nông

Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc trước khi thực hiện, trong đó bị cáo P giữ vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chủ động chia tài sản trộm cắp được, còn bị cáo K là người giúp sức điều khiển xe chở P bỏ chạy sau khi trộm cắp được tài sản. Hội đồng xét xử nhận định vai trò của bị cáo P lớn hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo K.

Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Các nhận định khác:

Hoàng Văn T là người mua chiếc điện thoại Iphone 7Plus với bị cáo Phình, khi mua T không biết đó là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không tiến hành lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của Nông Văn K1, khi bị cáo P lấy xe đi sử dụng anh K1 không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ phương tiện để xử lý là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là tài sản bị trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa không khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 áo sơ mi và 01 đôi dép giả da của bị cáo P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo khai các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn P và Nông Văn K phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Xử phạt **Nông Văn P** 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2022.

Xử phạt **Nông Văn K** 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi dài tay, có hoa văn tối màu, đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 9 năm 2022.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn P, Nông Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền